

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án:
Lát gạch Block dọc hai bên đường vỉa hè Quốc lộ 1A.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 941/QĐ-CT ngày ngày 25/11/2003 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh về việc phê duyệt Báo cáo đầu tư xây dựng công trình: Lát gạch Block dọc hai bên đường vỉa hè Quốc lộ 1A;

Xét đề nghị của UBND phường Trương Quang Trọng tại Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 08/12/2014 về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án Lát gạch Block dọc hai bên đường vỉa hè Quốc lộ 1A (kèm theo hồ sơ Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án); Trên cơ sở Kết quả thẩm tra tại Báo cáo số 675/BC-TCKH-XD ngày 28/12/2017 của phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành:

1. Tên dự án: Lát gạch Block dọc hai bên đường vỉa hè Quốc lộ 1A.
2. Chủ đầu tư: UBND phường Trương Quang Trọng.
3. Địa điểm xây dựng: Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi.
4. Thời gian khởi công, hoàn thành:
 - Thời gian khởi công: 01/01/2006.
 - Thời gian hoàn thành: 07/3/2006.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
(1)	(2)	(3)	(4)
Tổng số	627.303.000	616.014.000	11.289.000
- Vốn ngân sách huyện Sơn Tịnh (hỗ trợ)	375.159.000	375.159.000	0
- Phần còn lại thuộc ngân sách địa phương và huy động đóng góp	252.144.000	240.855.000	11.289.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
(1)	(2)	(3)
Tổng số	804.541.000	627.303.000
- Chi phí xây dựng	723.396.000	590.120.000
- Chi phí quản lý dự án	10.678.395	8.711.042
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	29.685.007	23.407.954
- Chi phí khác	3.932.775	5.064.186
- Chi phí dự phòng	36.849.000	0

(Chi tiết cụ thể tại Phụ lục số 01 đính kèm)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng số	627.303.000	-	-	-
- Tài sản cố định	627.303.000	-	-	-
- Tài sản lưu động	-	-	-	-

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)
Tổng số	627.303.000	-
- Vốn ngân sách huyện Sơn Tịnh (hỗ trợ)	375.159.000	
- Phần còn lại thuộc ngân sách địa phương và huy động đóng góp	252.144.000	

* Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 08/12/2014 là:

- Tổng nợ phải thu: 166.596 đồng (Vốn ngân sách phường và huy động đóng góp).
- Tổng nợ phải trả: 11.455.478 đồng (Vốn ngân sách phường và huy động đóng góp).

(Chi tiết cụ thể tại Phụ lục số 02 đính kèm)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
(1)	(2)	(3)
UBND phường Trương Quang Trọng	627.303.000	-

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan liên quan:

Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện xử lý theo kiến nghị tại Báo cáo thẩm tra số 675/BC-TCKH-XD ngày 28/12/2017 của phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố và nội dung quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND & UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Quản lý đô thị thành phố; Phòng Giao dịch Kho bạc Nhà nước thành phố; Chủ tịch UBND phường Trương Quang Trọng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *mh*

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND TP;
- VPUB: PVP;
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hải
Trần Phước Hải

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH

DỰ ÁN: LÁT GẠCH BLOCK DỌC HAI BÊN ĐƯỜNG VÀ HÈ QUỐC LỘ 1A

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2017 của UBND thành phố Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng.

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ DỰ TOÁN ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN	TĂNG (+), GIẢM (-) SO VỚI DỰ TOÁN	TĂNG (+), GIẢM (-) SO VỚI TRÌNH PHÊ DUYỆT	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) - (3)	(7) = (5) - (4)	(8)
I	Chi phí xây dựng	723.396.000	590.120.000	590.120.000	-133.276.000	0	
II	Chi phí quản lý dự án	10.678.395	10.561.000	8.711.042	-1.967.353	-1.849.958	
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	29.685.007	24.584.000	23.407.954	-6.277.053	-1.176.046	
1	Chi phí Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế BVTG và dự toán	17.811.804	14.695.000	13.960.250	-3.851.554	-734.750	
2	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTG và dự toán	1.093.884	1.094.000	1.094.000	116	0	
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	10.779.319	8.795.000	8.353.704	-2.425.615	-441.296	
IV	Chi phí khác	3.932.775	6.445.000	5.064.186	1.131.411	-1.380.814	
1	Chi phí bảo hiểm công trình	3.151.429	0	0	-3.151.429	0	
2	Chi phí kiểm toán	0	5.664.000	3.987.905	3.987.905	-1.676.095	
3	Chi phí thẩm tra quyết toán	781.346	781.000	1.076.281	294.935	295.281	
V	Chi phí dự phòng	36.849.000	0	0	-36.849.000	0	
	TỔNG SỐ	804.541.177	631.710.000	627.303.182	-177.237.995	-4.406.818	
	LÀM TRÒN SỐ	804.541.000	631.710.000	627.303.000	-177.238.000	-4.407.000	

BẢNG TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ
DỰ ÁN: LÁT GẠCH BLOCK ĐỌC HAI BÊN ĐƯỜNG VÀ HÈ QUỐC LỘ 1A
(Kèm theo Quyết định số: 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2007 của UBND thành phố Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng.



TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN	GIÁ TRỊ ĐÃ THANH TOÁN (CHỦ ĐẦU TƯ TRÌNH)	CÔNG NỢ CÁC ĐƠN VỊ	
					NỢ PHẢI THU	NỢ PHẢI TRẢ
I	Chi phí xây dựng	Công ty Mê Kông (VINAMEKONG)	590.120.000	590.000.000	0	120.000
II	Chi phí quản lý dự án	UBND phường Trương Quang Trọng	8.711.042	6.400.000	0	2.311.042
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		23.407.954	19.614.300	-166.596	3.960.250
	Chi phí Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế BVTG và dự toán	Công ty Tư vấn và Kiểm định xây dựng	13.960.250	10.000.000	0	3.960.250
2	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTG và dự toán	Phòng Công thương huyện Sơn Tịnh	1.094.000	1.094.000	0	0
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Công ty Tư vấn xây dựng Quảng Ngãi	8.353.704	8.520.300	-166.596	0
IV	Chi phí khác		5.064.186	0	0	5.064.186
1	Chi phí kiểm toán	Công ty TNHH Kiểm toán KSI Việt Nam	3.987.905	0	0	3.987.905
2	Chi phí Thẩm tra quyết toán	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Quảng Ngãi	1.076.281	0	0	1.076.281
	TỔNG SỐ		627.303.182	616.014.300	-166.596	11.455.478
	TỔNG CÔNG NỢ (TRÒN SỐ)		627.303.000	616.014.000		11.289.000